| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY NAM**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 27/3/2024
V/v "tr/c hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần T Phong
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Sấm.
Bà Lê Thị Thu Hồng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Sương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Đoàn Thị Bé N, sinh 1993; *Trú tại*: Ấp Mỹ Đ, xã Hương M, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (người đại diện ông Nguyễn Văn Ph, sinh 1976; Trú tại: Khu phố 5, thị trấn Mỏ C, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn*:** Phan Thị T, sinh 1960; Trú tại: Ấp Mỹ Đ, xã Hương M, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:*

Trước đây vào ngày 11/11/2021 chị N có cho bà T vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 1,4%/tháng, thời hạn cho vay khi nào chị N cần thu hồi vốn sẽ báo trước cho phía bà T 01 tháng thì phải trả nợ. Từ lúc vay đến nay bà T vi phạm cam kết không trả bất cứ tháng lãi nào và bà N đã yêu cầu trả vốn gốc Nều lần nhưng vẫn không trả.

Nay yêu cầu bà T trả số tiền vốn gốc 300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 11/12/2021 đến ngày Toà án xét xử, mức lãi suất 1,4%/tháng của số tiền vốn gốc nêu trên.

*Bị đơn bà T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2024 bà T có lời trình bày như sau:* Thừa nhận vào ngày 12/10/2021 bà T có vay của chị N số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất cứ 1.000.000 đồng mỗi tháng đóng 40.000 đồng, bà đã đóng lãi đầy đủ đến tháng 10/2022, việc trả tiền lãi không có làm giấy tờ. Nay chị N yêu cầu thì bà đồng ý trả số tiền vốn gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi do khó khăn về kinh tế nên xin không trả.

Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà bà T có trách Nệm trả cho bà N số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11/12/2021 đến ngày Toà án xét xử, mức lãi suất 1,4%/tháng của số tiền vốn gốc nêu trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị N cho rằng quyền lợi của chị bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa chị với bà T, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Đại diện nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn và bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tài sản giữa các bên được hai bên chị N, bà T thừa nhận có thật số nợ gốc bà T vay của chị N. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, phía bà T cũng thừa nhận bà đã vi phạm nghĩa vụ và còn nợ chị N số tiền 300.000.000 đồng, nên buộc bà T phải có trách Nệm trả toàn bộ số tiền trên cho chị N là phù hợp.

[2] Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 1,4%/tháng theo hợp đồng các bên thoả thuận, phía bị đơn cho rằng đã trả lãi cho nguyên đơn đến thàng 10/2022 với mức lãi suất cứ 1.000.000 đồng mỗi tháng đóng 40.000 đồng (tương đương mức lãi suất 4%/tháng) nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ để xem xét. Việc nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi suất 1,4%/tháng là có lợi cho bị đơn, nên được chấp nhận và buộc bị đơn trả lãi cho nguyên đơn kể từ ngày 11/11/2021 đến ngày xét xử là 28 tháng 16 ngày với tổng số tiền lãi 119.840.000 đồng.

[2] Do bà T vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy Nên do bà T thuộc diện người cao tuổi nên được xem xét miễn nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Bé N. Buộc bà Phan Thị T trả cho chị Đoàn Thị Bé N số tiền 419.840.000 đồng (bốn trăm mười chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn) đồng (trong đó vốn gốc 300.000.000 đồng, lãi suất 119.840.000 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị N, nếu bà T chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T chịu toàn bộ nhưng được miễn nộp. Hoàn trả cho Đoàn Thị Bé N số tiền tạm ứng án phí 9.900.000 đồng theo biên lai thu số 0003760 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014*.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận***:
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**